

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2018/DS-ST
Ngày 29 - 11 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Linh -Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thư - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2018/QĐST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng S; địa chỉ: Đường N, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Bình C, trú tại: Xã T, huyện T1, Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (theo Văn bản ủy quyền số 4213/2017/GUQ-PL ngày 28 tháng 12 năm 2017 của ông Nguyễn Đức Thanh Diễm - Tổng giám đốc Ngân hàng S và theo Giấy ủy quyền số 1054/2018/UQ-TTT ngày 24 tháng 7 năm 2018 của ông Nguyễn Hữu Phúc - Giám đốc Trung tâm thẻ Ngân hàng S); có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1984, nơi cư trú: Số 12/20/152 Chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/8/2015 Ngân hàng S đã cấp thẻ tín dụng từ tài khoản số 030026164881 cho bà Nguyễn Thị Thanh H; loại thẻ: Thẻ tín dụng quốc tế Ladies First; hạn mức thẻ là: 15.000.000đồng; hiệu lực thẻ: Từ ngày 04 tháng 8 năm 2015; phương thức thanh toán: Theo thông báo giao dịch hàng tháng; lãi suất tại thời điểm sử dụng thẻ là 2,15%/ tháng; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 06 tháng 8 năm 2015 Ngân hàng S đã kích hoạt thẻ cho bà H sử dụng. Quá trình sử dụng thẻ, bà H đã sử dụng số tiền là 23.088.500đồng và bà đã trả cho Ngân hàng được số nợ là 18.945.441đồng. Từ ngày 28/02/2017 bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo như thông báo giao dịch hàng tháng. Ngày 01/3/2017 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến nay, bà H còn nợ Ngân hàng số tiền là 22.778.819đồng (Trong đó: Nợ gốc là 13.368.291đồng; lãi quá hạn là 9.410.528đồng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhưng bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng S yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh H phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ trên.

Tại các buổi làm việc vào ngày 18/10/2018, ngày 24/10/2018; các buổi hoà giải vào ngày 29/10/2018, ngày 01/11/2018; tại phiên tòa ngày 19/11/2018 và ngày 29/11/2018, bà H đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án ấn tiền hành tống đạt hợp lệ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 06/8/2015 được ký kết giữa Ngân hàng S và bà Nguyễn Thị Thanh H là sự thỏa thuận giữa hai bên trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên giao dịch là hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Từ 28/02/2017 bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về xác định quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng S với bà Nguyễn Thị Thanh H, mục đích vay để tiêu dùng và bị đơn cư trú tại quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 04/8/2015 được ký kết giữa bên cho vay là Ngân hàng S và bên vay là bà H đã có sự thống nhất thỏa thuận với nhau bằng văn bản về loại thẻ sử dụng, hạn mức thẻ, hiệu lực thẻ, lãi suất vay, phương thức trả nợ, quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 116; 117; 119; 463; 468 Bộ luật Dân sự nên Hợp đồng thẻ tín dụng là hợp pháp. Theo nội dung của hợp đồng thì Ngân hàng S đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình là cấp thẻ cho bà H sử dụng đúng loại thẻ, đủ hạn mức như đã thỏa thuận; về phía bà H đã nhận thẻ tín dụng để sử dụng, nhưng khi đến hạn trả nợ đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, tính đến nay bà H đã trả nợ cho Ngân hàng được số tiền là 18.945.441 đồng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu thanh toán. Như vậy, bà H đã vi phạm Điều 466 Bộ luật Dân sự về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đến Tòa án để làm việc và tiến hành hòa giải nhưng bà H đều không có mặt; tại phiên tòa bà H cũng không có mặt để đưa ra quan điểm của mình về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án. Nay Ngân hàng S yêu cầu bà H phải trả cho Ngân hàng số tiền là 22.778.891 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 13.368.291 đồng; nợ lãi quá hạn là 9.410.528 đồng) và tiền lãi tiếp tục phát sinh là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 116; 117; 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh H phải trả nợ cho Ngân hàng S số tiền là 22.778.819đ (hai mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm mười chín đồng). Trong đó: Nợ gốc là 13.368.291đ (mười ba triệu, ba trăm sáu tám nghìn, hai trăm chín mươi một đồng); nợ lãi quá hạn là 9.410.528đ (chín triệu, bốn trăm mười một nghìn, năm trăm hai tám đồng).

Đồng thời, bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc từ sau ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà H phải nộp 1.138.940đ (một triệu, một trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm bốn mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Trả lại Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 510.000đ (năm trăm mười nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012792 ngày 21/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Thị Thu Hương

